

Số: 56 /2013/QĐ-UBND

Long An, ngày 08 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC MIỄN, GIẢM TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG
VỚI CÁCH MẠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng 29/6/2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16/7/2012;

Căn cứ Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 44/2008/NĐ-CP ngày 09/4/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 120/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 27/02/1996 và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000;

Căn cứ Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 198/2004/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Liên Sở Tài chính và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3277/TTrLS-TC-LĐTĐ&XH ngày 28/10/2013 về việc ban hành quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Long An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi áp dụng: Người có công với cách mạng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Long An và có hồ sơ chứng minh đối tượng là người có công với cách mạng đang lưu tại tỉnh được miễn, giảm tiền sử dụng đất trong các trường hợp giao đất làm nhà ở, chuyển mục đích từ đất khác sang đất ở, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, mua nhà gắn liền với quyền sử dụng đất theo Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

2. Đối tượng: Người có công với cách mạng được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quyết định này, bao gồm:

- a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- c) Thân nhân Liệt sỹ (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con, người có công nuôi dưỡng khi liệt sỹ còn nhỏ);
- d) Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;
- đ) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân;
- e) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- g) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- h) Bệnh binh;
- i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;
- k) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- l) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;
- m) Người có công giúp đỡ cách mạng.

Điều 2. Nguyên tắc xác định miễn, giảm tiền sử dụng đất

1. Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất được tính trong hạn mức đất ở; chỉ được miễn, giảm một lần; chỉ được thực hiện trực tiếp với đối tượng được miễn, giảm và tính trên số tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định.

2. Trong hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được giảm tiền sử dụng đất thì được cộng các mức giảm của từng thành viên thành mức giảm chung của cả hộ, nhưng mức giảm tối đa không vượt quá số tiền sử dụng đất phải nộp trong hạn mức đất ở.

3. Trong trường hợp một hộ gia đình hoặc một người thuộc đối tượng được hưởng cả miễn và giảm tiền sử dụng đất thì được hưởng miễn tiền sử dụng đất; nếu một người thuộc đối tượng được hưởng giảm tiền sử dụng đất mà có nhiều mức giảm khác nhau thì được hưởng mức cao nhất.

4. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước được thực hiện theo Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.

Điều 3. Mức miễn, giảm tiền sử dụng đất

1. Miễn tiền sử dụng đất

a) Người hoạt động cách mạng từ trước năm 1945 (gia nhập tổ chức cách mạng từ ngày 31/12/1944 về trước, đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra quyết định công nhận) mua nhà ở đang thuê thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ, được nhà nước hỗ trợ theo Điều 1 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, được công nhận cán bộ hoạt động cách mạng “tiền khởi nghĩa”,

c) Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 trở về trước và Người gia nhập tổ chức cách mạng trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất trong hạn mức giao đất ở;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị mất sức lao động từ 81% trở lên; thân nhân của liệt sỹ đang hưởng tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở.

2. Giảm tiền sử dụng đất

a) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị mất sức lao động từ 61% đến 80% được giảm 90% tiền sử dụng đất phải nộp;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị mất sức lao động từ 41% đến 60% được giảm 80% tiền sử dụng đất phải nộp;

c) Thân nhân của Liệt sỹ; người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”, người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”; thương binh và người hưởng chính sách như thương binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị mất sức lao động từ 21% đến 40% được giảm 70% tiền sử dụng đất phải nộp;

d) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng I hoặc Huân chương Chiến thắng hạng I được giảm 65% tiền sử dụng đất phải nộp.

Điều 4. Thẩm quyền xét miễn, giảm tiền sử dụng đất

1. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An ban hành quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất và giấy tờ chứng minh đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất để thực hiện nghĩa vụ tài chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ các Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 10/6/2011, Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 24/8/2011, Quyết định số 4388/QĐ-UBND ngày 29/12/2011 của UBND tỉnh về việc “ban hành quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích làm nhà ở đối với người có công với cách mạng”.

3. Xử lý tồn tại: Người có công với cách mạng thuộc đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất đã nộp hồ sơ trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành thì được xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Quyết định này và không xem xét hoàn trả đối với các trường hợp đã nộp tiền sử dụng đất.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An ban hành quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với người có công với cách mạng theo quyết định này.

2. Giao Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện quyết định này.

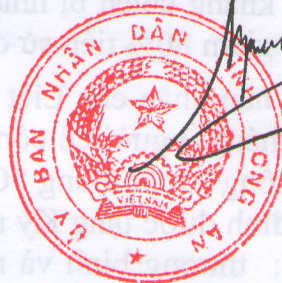
Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
 - TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Chánh, Phó Văn phòng;
 - Phòng NCKT;
 - Lưu: VT, STC, An.
- CS MIEN GIAM TIEN SDD-NGUOI CO CONG

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nguyên